

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 13-5- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tùng

Ông Lê Văn Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Đức Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 01/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần T1, sinh năm 1996 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: khối a, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thành V và bà Nguyễn Thị Lệ H; có vợ Văn Thị H (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hóa; Có mặt.

- **Bị hại:**

+ Bà Lê Thị Thu H2, sinh năm 1972; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ L2, sinh năm 1972; có mặt.

+ Ông Trần Đình N2, sinh năm 1981; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Q2, sinh năm 1988; vắng mặt

Đều trú tại: khối 4, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn Tân Tài, xã Tân Lập, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng

Trị; vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Trương Đình H4, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn Long Giang, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 08/7/2021, Trần T1 đi bộ theo đường Đoàn Khuê thuộc khối 4, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa thì nhìn thấy nhà anh Nguyễn Văn Bình đang trong quá trình xây dựng, không có cửa, điện tắt nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T1 đi vào nhà anh Bình lục tìm tài sản nhưng không có nên đi vòng ra phía sau vườn nhà anh Bình để đi qua nhà bà Lê Thị Thu H2. Quan sát thấy trong nhà tắt điện, ti vi mở nhưng không có người xem, T1 đi ra phía bể nước của gia đình đình bà H2 thì nhìn thấy 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng kim loại của bà H2 để trên bể nước nên lấy con dao cạy chốt cửa hông phía bên phải nhà bà H2 để đột nhập vào nhà. T1 đi đến phòng ngủ của bà H2, phát hiện trên đầu giường ngủ có 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus 64Gb, màn hình cảm ứng, vỏ màu gold đang sạc pin nên vào phòng rút điện thoại ra khỏi nguồn sạc, bỏ vào túi quần đang mặc trên người rồi ra ngoài theo lối đã đột nhập, T1 vắt con dao để cạy chốt cửa ở phía sau vườn nhà bà H2 rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T1 đưa điện thoại trộm cắp được đến quầy sửa chữa điện thoại di động “LATPC” của ông Nguyễn Văn Đ3 bán với giá 2.500.000 đồng và đã tiêu xài hết. Sau khi bị mất điện thoại, bà H2 cùng gia đình đã tổ chức tìm kiếm, đến ngày 22/11/2021 thì phát hiện điện thoại của mình tại quầy sửa chữa điện thoại “LATPC” của ông Nguyễn Văn Đ3 nên đã trình báo Công an huyện Hướng Hóa. Cùng ngày, ông Đ3 đã tự nguyện giao nộp điện thoại di động đã mua của Trần T1 vào ngày 08/7/2021 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa.

Kết luận giám định tài sản số 58/BKLDG ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64Gb, màn hình cảm ứng, vỏ màu gold, số seri FD9VTHGLJCM4, số IMEI 356774088841648 đã qua sử dụng có trị giá 5.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần T1 khai nhận: Ngoài lần trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Thu H2 vào ngày 08/7/2021, T1 còn 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản:

Lần 01: khoảng 01 giờ ngày 11/6/2021, T1 đi bộ ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Mỹ L2 thì nhìn thấy trong nhà chị L2 đã tắt điện đi ngủ, trước sân nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu waxen, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 74H3-0172 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. T1 đến kiểm tra xe mô tô thì

thấy xe không khóa cổ, T1 dắt xe ra đến Quốc lộ 9 thì dừng lại, sử dụng phần lưỡi dao bằng kim loại của bấm móng tay T1 mang theo từ trước mở khóa điện xe mô tô rồi điều khiển xe Tân Long gặp anh Trương Đình H4 để nhờ bán giúp. Anh H4 không biết xe do trộm cắp mà có nên đã bán xe mô tô cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng và đưa đủ số tiền bán xe mô tô cho T1.

Bản kết luận định giá số 03/KL-ĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu waxen, màu sơn đỏ đen, loại xe nữ, biển kiểm soát 74H3-0172, số máy FMH-W*004699; số khung HOND71J04699 xe đã qua sử dụng có trị giá 2.800.000 đồng.

Lần 02: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, khi đi bộ qua đoạn đường thuộc khối 4 thị trấn Khe Sanh, T1 nhìn thấy ông Trần Đình N2 đang điều khiển xe mô tô đi ra khỏi nhà thì nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh N2 trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T1 đến nhà ông N2, phát hiện cửa chính chỉ khép hờ nên mở cửa đi vào nhà, đến phòng ngủ thì phát hiện trên gối có 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen nên lấy điện thoại nói trên bỏ vào túi quần đang mặc. Sau đó T1 đến tủ đựng quần áo bằng kính của gia đình ông N2, nhìn thấy bên trong có 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HUBLOT, vỏ đồng hồ bằng kim loại màu vàng, dây đeo bằng da màu vàng; 01 nhẫn đeo tay bằng vàng 18k (khối lượng 0,5 chỉ) và số tiền 70.000 đồng nên T1 mở cửa tủ lấy những tài sản trên bỏ vào túi quần đang mặc trên người rồi ra ngoài theo lối đã đột nhập để về nhà. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/6/2021, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 74F7-4644 của ông Trần Thành Vinh (bố của bị cáo T1, ông Vinh không biết T1 lấy xe của mình đi bán tài sản trộm được) đến Hiệu vàng Kim Cương Chính tại xã Tân Liên bán cho anh Dương Công Chính 01 nhẫn vàng trộm cắp được với giá 1.650.000 đồng. Sau đó T1 đến quầy mua bán, sửa chữa điện thoại di động Vũ Thư tại xã Tân Long bán điện thoại di động trên cho anh Vũ với giá 1.500.000 đồng. Trên đường quay về thị trấn Khe Sanh, T1 vớt đồng hồ trộm cắp được của ông N2 tại dốc Làng Vây thuộc địa phận xã Tân Long. Số tiền 70.000 đồng và tiền do bán tài sản trộm cắp được T1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá số 04/KL-ĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen máy đã qua sử dụng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HUBLOT, vỏ đồng hồ bằng kim loại màu vàng, dây đeo bằng da màu vàng đã qua sử dụng; 01 nhẫn đeo tay bằng vàng 18k khối lượng 0,5 chỉ đã qua sử dụng có tổng trị giá 6.800.000 đồng.

Lần 03: Khoảng 01 giờ ngày 12/7/2021, T1 đi bộ ngang nhà bà Nguyễn Thị Q2 thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát bên trong thấy nhà bà Q2 đã tắt điện đi ngủ, T1 đi xuống tầng âm nhà bà Q2 rồi dùng tay

giật cửa hông nhiều lần thì cánh cửa bung ra, T1 mở cửa đi vào nhà, theo cầu thang đi lên phòng khách thì nhìn thấy trên quạt hơi nước đặt sát tường đối diện phòng khách có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng đang sạc pin, T1 rút điện thoại ra khỏi nguồn sạc rồi bỏ vào túi quần đang mặc trên người. Sau đó đi đến phòng ngủ cuối cùng sát cầu thang thì 01 tủ sắt đựng quần áo, cửa tủ không khóa, T1 mở tủ phía bên trái nhìn thấy 01 túi xách nữ màu đen, bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên lấy số tiền này bỏ vào túi quần đang mặc, cất túi xách vào vị trí vũ rồi ra ngoài theo lối đã đột nhập để về nhà. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T1 đưa điện thoại vừa trộm cắp đến quầy sửa chữa điện thoại “LATPC” của ông Nguyễn Văn Đ3 bán với giá 600.000 đồng. Số tiền 600.000 đồng do bán điện thoại và số tiền 1.000.000 đồng trộm cắp của bà Nguyễn Thị Q2, T1 đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 07/02/2022, ông Đ3 tự nguyện giao nộp điện thoại mua được của T1 vào ngày 12/7/2021 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa.

Bản kết luận định giá số 05/KL-ĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, số seri F2LN498G5QH; số IMEI 354386060604357, máy đã qua sử dụng có trị giá 1.800.000 đồng.

Về vật chứng:

- Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus 64Gb, màn hình cảm ứng, vỏ màu gold của bà Lê Thị Thu H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng của bà Nguyễn Thị Q2

- 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen máy đã qua sử dụng; 01 nhẫn đeo tay bằng vàng 18k khối lượng 0,5 chỉ trộm cắp tại nhà ông Trần Đình N2: Anh Võ Vương Vũ và anh Dương Công Chính không nhớ có giao dịch với và không nhớ việc mua bán tàn sản nên không thu được vật chứng.

- 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng kim loại của bà Lê Thị Thu H2 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HUBLOT, vỏ đồng hồ bằng kim loại màu vàng, dây đeo bằng da màu vàng của ông Trần Đình N2: Quá trình điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu waxen, màu sơn đỏ đen, loại xe nữ, biển kiểm soát 74H3-0172, số máy FMH-W*004699; số khung HOND71J04699 của bà Nguyễn Thị Mỹ L2: Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả.

- 01 Bấm móng tay T1 dùng để mở khóa điện xe mô tô 74H3-0172 của bà Nguyễn Thị Mỹ L2: T1 làm rơi ở đâu không biết nên không thể truy tìm vật chứng.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSHH ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần T1 từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị L2 và anh N2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 589; Điều 122, 131 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần T1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Q2 số tiền 1.000.000 đồng và hoàn trả số tiền 3.100.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Đ3.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH buộc bị cáo Trần T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Bà Lê Thị Thu H2 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu thêm; Bà Nguyễn Thị Mỹ L2 và ông Trần Đình N2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Q2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng

Ông Nguyễn Văn Đ3 yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.100.000 đồng.

Bị cáo đã đồng ý bồi thường 1.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Q2 và hoàn trả số tiền 3.100.000 đồng theo yêu cầu của ông Đ3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định:

Ngày 08/7/2021, Trần T1 đã có hành vi lén lút cạy cửa hông bên phải chiếm đoạt tài sản 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus 64Gb, màn hình cảm ứng, vỏ màu gold có trị giá là 5.300.000 đồng của bà Lê Thị Thu H2; Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận: Lợi dụng việc quản lý sơ hở, ngày 11/6/2021, Trần T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Waxen, biển kiểm soát 74H3-0172 trị giá 2.800.000 đồng của bà Nguyễn Thị Mỹ L2; ngày 29/6/2021 chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy A20, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Hublot, 01 nhẫn vàng 18K khối lượng 0,5 chỉ và 70.000 đồng, có tổng giá trị là 6.870.000 đồng của ông Trần Đình N2; ngày 12/7/2021 chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 1.000.000 đồng có tổng giá trị 2.800.000 của bà Nguyễn Thị Q2. Tổng giá trị mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 17.770.000 đồng. Vì vậy, những hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trần T1 đã 04 lần lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại và mỗi lần có giá trị trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử, bị cáo Trần T1 đã thành khẩn khai báo và tự khai báo ra những lần trộm cắp trước đó; Ngoài ra bố của bị cáo là tH2 binh hạng 2/4 được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen; bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ L2 và ông Trần Đình N2 xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, căn cứ các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị

bắt ngày 09/01/2022 theo Quyết định truy nã số 01/QĐTNBC ngày 30/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và ngăn ngừa tội phạm mới.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần T1 để đảm bảo thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus 64Gb, màn hình cảm ứng, vỏ màu gold của bà Lê Thị Thu H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng của bà Nguyễn Thị Q2 quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật:

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại bà Lê Thị Thu H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; bà Nguyễn Thị Mỹ L2 và ông Trần Đình N2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà Nguyễn Thị Q2 đã nhận lại tài sản và yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn Đ3 yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.100.000 đồng; Bị cáo Trần T1 không có ý kiến gì về việc định giá tài sản, đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà Q2 và hoàn trả tiền cho ông Đ3; căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 589; Điều 127 và Điều 131 của Bộ luật dân sự, xét cần chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Q2 và yêu cầu hoàn trả tiền của ông Đ3.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần T1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn Văn Đ3 không biết bị cáo bán tài sản là do trộm cắp mà có; bị cáo nhờ ông Trương Đình H4 bán xe mô tô được 1.000.000 đồng, ông H4 không biết việc bị cáo trộm cắp mà có và đã đưa đủ số tiền bán xe 1.000.000 đồng cho bị cáo nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 589; Điều 127 và Điều 131 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần T1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (09/01/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần T1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Q2 số tiền 1.000.000 đồng và hoàn trả số tiền 3.100.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Đ3.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần T1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; bà Nguyễn Thị Mỹ L2, ông Trần Đình N2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Thu H2, bà Nguyễn Thị Q2 và ông Nguyễn Văn Đ3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THA.DS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND thị trấn Khe Sanh;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung